TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2026/HS-ST
Ngày: 20 – 4 – 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

Bà Đinh Thị Hà Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 88/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 10/05/1996 tại thành phố H; Căn cước công dân số: 046096005803, cấp ngày 12/7/2021; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L, sinh năm 1968 và bà Phan Thị L1, sinh năm 1975; có vợ là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: không, tiền sự: Có 01 (Ngày 23/12/2022, bị Công an huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định số: 90/QĐ-XPVPHC. Bị cáo chưa nộp phạt).

Về nhân thân:

- Ngày 10/9/2019, bị Công an xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định số: 19594/QĐ-XPVPHC; đã nộp phạt ngày 20/11/2019.

- Ngày 18/3/2020, bị Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" theo Quyết định số: 1927/QĐ-XPVPHC; đã nộp phạt ngày 01/4/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13/11/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vương Thị Quỳnh H, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố G, phường K, thành phố H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984; trú tại: Tổ B, phường T, thành phố Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, Võ Văn T cùng vợ là Nguyễn Thị T1 đến Hội chợ Lô tô được tổ chức ở bãi đất trống khu Đ, tổ dân phố T, phường T, thành phố H, để chơi ném phi tiêu. Trong quá trình chơi giữa chị T1 và chị Vương Thị Quỳnh H phát sinh mâu thuẫn và xô xát nhau. Thấy vậy, T lấy 01 ghế nhựa đi đến và nói *"Mi dám đánh vợ tao à?"*, rồi cầm ghế đánh chị H thì cháu Trần Nhật Q, sinh năm 2011 (con của chị H) đưa tay ra đỡ thì bị trúng vào tay phải bị xây xát nhẹ. Lúc này, Nguyễn Hoàng P (là nhân viên đoàn Lô tô), dùng 01 cái kềm bằng sắt xông vào đánh T trúng vùng má trái và vùng hông gây thương tích. Thừa bỏ chạy và nhặt 01 vỏ chai bia (loại bia huda) gần đó và quay lại đánh vào vùng đầu chị H gây thương tích. Cùng lúc này có nhiều người vào can ngăn, trong đó có anh Nguyễn Duy T2 đã bị T dùng tay đánh vào người nhưng không gây thương tích. Sau đó, T về nhà lấy 01 cây kiếm bằng kim loại cầm trên tay ra hội chợ lô tô để dọa mọi người nhưng không nhằm mục đích để chém ai rồi cùng chị T1 đi về.

Hậu quả: Võ Văn T bị thương ở vùng má, hông; chị Vương Thị Quỳnh H bị thương ở vùng đầu.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nói trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 354/25/KLTTCT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm giám định Y Khoa - Pháp Y thành phố H, kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vương Thị Quỳnh H tại thời điểm giám định là: 4% (bốn phần trăm). Vật gây, cơ chế hình thành: Vết thương vùng đầu do vật tày có cạnh tác động.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 353/25/KLTTCT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm giám định Y Khoa - Pháp Y thành phố H, kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Nhật Q tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 375/25/KLTTCT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm giám định Y Khoa - Pháp Y thành phố H kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm trên tổn thương cơ thể

của Võ Văn T tại thời điểm giám định là: 7% (bảy phần trăm); vật gây các tổn thương trên cơ thể do vật tày có cạnh tác động.

Đối với anh Nguyễn Hoàng P, có hành vi dùng cây kềm gây thương tích cho Võ Văn T với tỷ lệ thương tích là 7%. Thừa đã rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với anh P nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với thương tích của cháu Trần Nhật Q với tỷ lệ thương tích là 0% nên chị Vương Thị Quỳnh H (là mẹ cháu Q) không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Duy T2, do bị xây xát nhẹ nên anh T2 không yêu cầu giám định và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H không xem xét xử lý.

Ngày 15/8/2025, chị Vương Thị Quỳnh H viết đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Võ Văn T.

Vật chứng thu giữ gồm: Các mảnh vỡ vỏ chai bia; 01 ghế nhựa bên trái bị nứt gãy, nát phần mặt ghế ngồi, cao 63cm, rộng 31cm, phần mặt ghế ngồi có kích thước 31 × 33cm, phần chân ghế cách mặt đất lên phía trên phần ghế ngồi 33cm, phần lưng ghế phía sau bên trái đứt gãy nát phần mặt ghế ngồi; 01 kềm dài bằng sắt có chiều dài 19cm, phần tay cầm bằng nhựa dài 12cm, phần đầu bằng sắt dài 7cm; 01 cây kiếm bằng kim loại; 01 (một) đĩa CD lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vương Thị Quỳnh H yêu cầu Võ Văn T bồi thường thiệt hại về dân sự với tổng số tiền 70.223.000 đồng. Trước khi xét xử, ngày 17/4/2026 bị cáo Võ Văn T đã nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố H để bồi thường cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSKV1 ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế đã truy tố Võ Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ quy định về mức lương cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vương Thị Quỳnh H về việc yêu cầu bị cáo Võ Văn T phải bồi thường tổng số tiền 61.433.000 đồng. Bị cáo Võ Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 40.000.000 đồng cho cơ quan tiến hành tố tụng để bồi

thường cho bị hại nên buộc bị cáo Võ Văn T phải tiếp tục bồi thường cho chị H số tiền 21.433.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Các mảnh vỡ vỏ chai bia; 01 Ghế nhựa bên trái bị nứt gãy, nát phần mặt ghế ngồi, cao 63cm, rộng 31cm, phần mặt ghế ngồi có kích thước 31 × 33cm, phần chân ghế cách mặt đất lên phía trên phần ghế ngồi 33cm, phần lưng ghế phía sau bên trái đứt gãy nát phần mặt ghế ngồi; 01 kềm dài bằng sắt có chiều dài 19cm, phần tay cầm bằng nhựa dài 12cm, phần đầu bằng sắt dài 7cm; 01 cây kiếm bằng kim loại.

+ Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD.

- *Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 09/8/2025, tại khu Đ, tổ dân phố T, phường T, thành phố H; Võ Văn T đã có hành vi dùng vỏ chai bia huda (là hung khí nguy hiểm) đánh vào đầu của chị Vương Thị Quỳnh H, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4% (Bốn phần trăm). Ngày 15/8/2025, chị Vương Thị Quỳnh H viết đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Võ Văn T.

Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; với hành vi và hậu quả như trên, bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 – Huế đã truy tố bị cáo Võ Văn T và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi "Cố ý gây thương tích". Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp tiền cho cơ quan tiến hành tố tụng để bồi thường cho bị hại, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vương Thị Quỳnh H yêu cầu bị cáo Võ Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm với tổng số tiền: 70.233.000 đồng. Trong đó: Tiền mất thu nhập 02 tháng không đi làm (từ 09/8/2025) mỗi tháng 15.000.000 đồng, tương đương 30.000.000 đồng; tiền chi phí thuốc men, viện phí: 6.833.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc 30 ngày: 10.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng: 23.400.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn T đã xâm hại đến sức khỏe của chị Vương Thị Quỳnh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%; đồng thời ảnh hưởng đến sức khoẻ, tổn thất tinh thần của chị H. Vì vậy, đề nghị của bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị H là đúng với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; cụ thể:

+ Đối với tiền mất thu nhập trong 02 tháng không đi làm (tính từ ngày 09/8/2025) là: 30.000.000 đồng. Xét, chị H làm nghề giáo viên dạy Yoga, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng. Do chị H bị thương vùng đầu, bị chấn động não, không thể đi dạy, do đó đây là mức thu nhập thực tế chị H bị mất do hành vi trái pháp luật mà bị cáo gây ra, do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường này.

+ Đối với tiền chi phí thuốc men, viện phí là: 6.833.000 đồng. Đây là chi phí, yêu cầu hợp lý, có hóa đơn chứng từ hợp lệ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường này.

+ Đối với tiền thuê người chăm sóc trong vòng 30 ngày với số tiền 10.000.000 đồng. Nhận thấy, chị H chỉ nằm viện trong 04 ngày (từ ngày 10/8/2025 đến hết ngày 13/8/2025), việc cần người chăm sóc trong thời gian chị H nằm viện điều trị là cần thiết; mức bình quân của lao động phổ thông là 300.000đồng/ngày. Vì vậy, cần chấp nhận đối với tiền thuê người chăm sóc trong vòng 04 ngày là 300.000 đồng/ngày × 04 ngày = 1.200.000 đồng.

+ Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với mức bồi thường là 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Nhận thấy, chị H bị thương tích vào vùng đầu, hoảng loạn tinh thần, chấn động não nên có ảnh hưởng lâu dài nên yêu cầu trên của chị H là phù hợp. Theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ quy định về mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2024 là

2.340.000 đồng/tháng. Cụ thể số tiền bị cáo T phải bồi thường cho chị H là: 2.340.000 đồng/tháng × 10 tháng = 23.400.000 đồng.

Từ những phân tích trên, tổng số tiền buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho chị Võ Thị Quỳnh H1 là: 61.433.000 đồng.

Do Võ Văn T đã tự nguyện nộp 40.000.000 đồng nên cần buộc Võ Văn T phải tiếp tục bồi thường thêm cho chị Võ Thị Quỳnh H1 số tiền 21.433.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các mảnh vỡ vỏ chai bia; 01 Ghế nhựa bên trái bị nứt gãy, nát phần mặt ghế ngồi, cao 63cm, rộng 31cm, phần mặt ghế ngồi có kích thước 31 × 33cm, phần chân ghế cách mặt đất lên phía trên phần ghế ngồi 33cm, phần lưng ghế phía sau bên trái đứt gãy nát phần mặt ghế ngồi; 01 kềm dài bằng sắt có chiều dài 19cm, phần tay cầm bằng nhựa dài 12cm, phần đầu bằng sắt dài 7cm; 01 cây kiếm bằng kim loại. Đây là công cụ dùng để phạm tội, chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn T phải chịu trên số tiền còn phải bồi thường là: 21.433.000 đồng × 5% = 1.071.650 đồng (làm tròn 1.072.000 đồng).

[8] Quan điểm về giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; tuyên:

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ quy định về mức lương cơ sở; tuyên xử:

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho chị Vương Thị Quỳnh H tổng số tiền 61.433.000 đồng. Do bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 40.000.000 đồng nên cần buộc Võ Văn T phải tiếp tục bồi thường cho chị Võ Thị Quỳnh H1 số tiền 21.433.000 đồng.

(Số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng bị cáo T đã nộp tại Biên lai thu tiền số: 0000300 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Vương Thị Quỳnh H được nhận số tiền này tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H).

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh vỡ vỏ chai bia; 01 Ghế nhựa bên trái bị nứt gãy, nát phần mặt ghế ngồi, cao 63cm, rộng 31cm, phần mặt ghế ngồi có kích thước 31 × 33cm, phần chân ghế cách mặt đất lên phía trên phần ghế ngồi 33cm, phần lưng ghế phía sau bên trái đứt gãy nát phần mặt ghế ngồi; 01 kềm dài bằng sắt có chiều dài 19cm, phần tay cầm bằng nhựa dài 12cm, phần đầu bằng sắt dài 7cm; 01 cây kiếm bằng kim loại.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Huế).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD;

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, các điểm a, c Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.072.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an Tp Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.